

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN AN GIANG
AGIFISH**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2005

A. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG:

NHỮNG THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

- Tên gọi Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN GIANG
- Tên giao dịch:
ANGIANG FISHERIES IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: AGIFISH Co.
- Vốn điều lệ: 41.791.300.000 đồng
(Bốn mươi một tỷ bảy trăm chín mươi một triệu ba trăm ngàn đồng).
- Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (84.76) 852 939 – 852 368 – 852 783 Fax: (84.76) 852 202
- E-mail: agifishagg@hcm.vnn.vn Website: www.agifish.com.vn
- Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu số: 4.01.1.001/GP do Bộ Thương Mại cấp ngày 29/05/1995.
- Quyết định chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần số 792/QĐ-TTg do Thủ Tướng Chính phủ ký ngày 28 tháng 06 năm 2001.
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5203000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp ngày 10 tháng 08 năm 2001.
- Mã số thuế: 16.00583588 -1
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh được cấp phép bao gồm: sản xuất kinh doanh, chế biến và xuất nhập khẩu thủy – hải sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và vật tư nông nghiệp.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (AGIFISH Co) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty xuất nhập khẩu thủy sản An Giang theo Quyết định số 792/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 28 tháng 06 năm 2001, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 06 năm 1999.

- 01/09/2001, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và được cấp phép niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 8/3/2002.

- Ngày 2/5/2002 cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên thị trường Chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 1/8/2002 Công ty được tổ chức Quốc tế SGS công nhận hợp chuẩn hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
- Từ năm 1997, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, GMP, SSOP... và có 2 code vào EU là DL07, DL08 và DL360.
- Tháng 4 năm 2003, các sản phẩm chế biến của Công ty đã được Ban Đại diện Hồi giáo tại Việt Nam cấp chứng chỉ HALAL mở ra một thị trường tiêu thụ mới cho cộng đồng người Hồi giáo trong và ngoài nước.
- Công ty Cổ phần XNK Thủy sản An Giang là thành viên của VASEP, VCCI, G18, AFA.
- Năm 2004, tiếp tục thực hiện sản xuất sạch hơn tại XNĐL8. Đầu tư hệ thống HPLC để kiểm tra dư lượng hoá chất, kháng sinh trong sản phẩm thủy sản xuất khẩu
- Năm 2005, được công nhận hợp chuẩn các hệ thống quản lý chất lượng Safe Quality Food 1000 (SQF 1000); Safe Quality Food (Safe Quality Food 2000), British Retail Consortium (BRC). XNĐL9 được cấp code EU : DL360. Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải công suất 800 m³/ngày đêm tại XNĐL8.
- Agifish đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” năm 2003-2004-2005 do người tiêu dùng bình chọn.
- Agifish là thương hiệu mạnh năm 2004 do Báo đọc Thời báo kinh tế Việt Nam, báo điện tử Thời báo kinh tế Việt Nam và triển lãm thương hiệu Việt Nam trên internet bình chọn.
- Tháng 4/2000 Công ty đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý “ **Anh Hùng Lao Động**”.
- Liên tục các năm 2002-2003-2004 Công ty được tặng thưởng cờ thi đua của Chính phủ trong việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển chung của ngành thủy sản Việt Nam.
- **Năm 2005 là năm đặc biệt có nhiều ý nghĩa đối với Công Ty Agifish:**
 - KỶ NIỆM 20 NĂM NGÀY THÀNH LẬP NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH (1985 – 2005)**
 - Khởi công xây dựng tháng 6 năm 1985
 - Đưa vào vận hành sản xuất tháng 3 năm 1987
 - Sản phẩm chủ yếu : tôm đông lạnh
 - KỶ NIỆM 10 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY AGIFISH (1995 – 2005)**
 - Sản phẩm chính là cá basa, cá tra fillet đông lạnh
 - Lần đầu tiên sinh sản nhân tạo cá basa thành công
 - KỶ NIỆM 5 NĂM CỔ PHẦN HOÁ CÔNG TY AGIFISH (2000 – 2005)**
 - Niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tháng 5/2002

- Là một trong những Công ty niêm yết có uy tín đối với các nhà đầu tư, cổ phiếu AGF có tính thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán.
- Tài sản dài hạn tăng từ 32.47 tỷ lên 100.8 tỷ đồng
- Tổng cộng tài sản tăng từ 113.5 tỷ lên 251.6 tỷ đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ 51.6 tỷ lên 101,7 tỷ đồng

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

Chuẩn bị cho Hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, Công ty định hướng phát triển trong những năm tới như sau :

- **Tổ chức lại sản xuất để phát triển bền vững.**
 - + Đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ.
 - + Thành lập Liên hợp sản xuất cá sạch AGIFISH (APPU)
 - Liên kết 5 nhóm thành viên trong chuỗi giá trị sản phẩm cá Tra, cá Basa.
 - Cung cấp cho thị trường sản phẩm cá sạch đạt chất lượng, phù hợp thị hiếu tiêu dùng và yêu cầu của thị trường.
 - Chia sẻ lợi ích – rủi ro của các nhóm thành viên tham gia chuỗi giá trị nghề cá.
 - Thực hiện chiến lược đầu tư vùng nguyên liệu.
 - + Áp dụng và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
 - + Xây dựng và hợp chuẩn hệ thống các tiêu chuẩn chất lượng từ ao nuôi đến chế biến sản phẩm xuất khẩu.
 - + Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng :
 - Uy tín và thương hiệu.
 - Chất lượng sản phẩm.
 - Sản phẩm đa dạng.
 - Giá thành thấp.
- **Liên kết công đồng xây dựng vùng nuôi an toàn, thân thiện với môi trường:**
 - + Không sử dụng kháng sinh và hoá chất bị cấm.
 - + Khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học.
 - + Thực hành nuôi tốt GAP (Good Aquaculture Practice).
 - + Bảo vệ môi trường.
- **Liên kết giữa các Doanh nghiệp trong các Hiệp hội nghề nghiệp:**
 - + Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại.
 - + Trao đổi thông tin về thị trường, đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.
 - + Xây dựng và quảng bá thương hiệu chung

- **Liên kết, hợp tác kinh doanh với các nhà phân phối lớn ở các thị trường:**
 - + Xây dựng mối hợp tác kinh doanh với các nhà phân phối lớn, các hệ thống siêu thị, chuỗi các nhà hàng, các tổ chức dịch vụ thực phẩm tại các thị trường.
 - + Dự báo nhu cầu và diễn biến thị trường. Từng bước xây dựng hệ thống phân phối thủy sản Việt Nam tại nước ngoài.
- **Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản và sản xuất kinh doanh**
- **Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực khác:**
 - + Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, điện nước; kinh doanh bất động sản và các hoạt động có liên quan đến bất động sản.
- **Tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, cán bộ nghiên cứu và cán bộ marketing để chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế thừa.**

B. **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TÓM TẮT SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NĂM 2005

DVT: VN đồng

Chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh 2004	So sánh Kế hoạch
	2004	2005		
TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn	237.927.972.706	150.771.452.849	63,37%	
TSCĐ và Đầu tư dài hạn	87.272.678.405	100.861.797.272	115,57%	
Tổng Doanh thu	888.124.775.447	790.966.271.434	89,06%	98,84%
Lợi nhuận trước thuế	20.681.890.018	25.548.945.370	123,53%	127,74%
Lợi nhuận sau thuế (*)	18.097.541.266	22.355.327.170		
Cổ tức (%/ năm/ vốn điều lệ)	18%	Tiền + Cổ phiếu		

(*) Ghi chú:

Theo CV số 1202/CT-NV ngày 04/10/2001 của Cục Thuế tỉnh An giang, Công ty được miễn thuế TNDN 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo và được miễn thuế thu nhập bổ sung. Ngoài ra theo Công văn số 11924/TC/CST ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính, Công ty còn được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 01 năm tiếp theo kể từ khi hết thời hạn ưu đãi nêu trên. Năm 2005 Công ty còn trong thời hạn được giảm thuế thu nhập 50%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm sẽ bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2004 và bầu lại 4 thành viên cũ vào HĐQT với nhiệm kỳ 2005 – 2008.
2. Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ 4 lần trong năm 2005. Nhiều chủ trương và định hướng chiến lược cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được các thành viên thảo luận thông qua. Kịp thời thông qua các nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh, về tài chính, kế hoạch đầu tư và các vấn đề cụ thể khác nhằm giải quyết những vướng mắc trong cơ chế quản lý điều hành giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn trong những tháng đầu năm 2005 khi thị trường có dấu hiệu chững lại do những rào cản kỹ thuật và thương mại của các nước nhập khẩu. Thể hiện tính độc lập cao của Hội Đồng.
3. Tổ chức bộ máy :
 - Bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt thuộc XNDL8, Thư ký Công ty, Trợ lý Tổng Giám đốc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.
 - Thành lập Liên Hợp sản xuất cá sạch Agifish (APPU) thay thế cho Câu lạc bộ Agifish do yêu cầu ngày càng cao của thị trường và đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.
4. Duy trì cơ chế giao quyền, cơ chế khoán cho từng đơn vị cơ sở.
5. Do khó khăn về thuế chống bán phá giá tại thị trường Mỹ, nên thực hiện chuyển hướng thị trường sang các thị trường khác thành công, bù đắp được sự thiếu hụt thị trường Mỹ. Sản lượng xuất khẩu tăng so với 2004, tăng trưởng nhanh kể cả ở các thị trường khó tính như EU, Australia...
6. Thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã nhất trí lựa chọn Công ty cổ phần kiểm toán và tư vấn (A & C) là Công ty độc lập kiểm toán năm 2005.
7. Chỉ đạo thực hiện đầu tư theo kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2004. Tổng giá trị đầu tư 25,354 tỷ đồng, kịp thời đưa các các hạng mục đầu tư vào sử dụng và phát huy hiệu quả đầu tư.
8. Thông qua các mục tiêu chiến lược cho năm 2006. Cụ thể là kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, thành lập Phòng bán hàng tại Chi Nhánh TPHCM, phương án huy động vốn trên thị trường chứng khoán.
9. Giám sát việc công bố thông tin kịp thời, bảo đảm tính minh bạch.

Ngoài ra, trong năm Công ty đăng ký mở rộng kinh doanh sang các mặt hoạt động khác:

 - Lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp và dân dụng, lắp đặt đường dây trung hạ thế và trạm biến áp, lắp đặt điện trong nhà.
 - Lắp đặt đường ống cấp nước, thoát nước, bơm nước.
 - San lấp mặt bằng.
 - Xây dựng công trình dân dụng.
 - Xây dựng công trình công nghiệp.

- Mua bán vật tư thiết bị cấp nước trong nhà.
- Mua bán thiết bị điện, dụng cụ hệ thống điện.
- Kinh doanh nhà đất và các hoạt động liên quan đến bất động sản.

HƯỚNG PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

Nền kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành thủy sản nói riêng đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Đây là cơ hội rất lớn cho hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu ra thị trường thế giới. Bên cạnh đó, thử thách cũng không nhỏ: đó là cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nước trong khu vực, các hàng rào thương mại như những quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng khắc khe, các vụ kiện chống bán phá giá dễ xảy ra hơn do chính sách bảo hộ của những nước lớn. Vì vậy, định hướng chiến lược yêu cầu phát triển Công ty trong những năm tới là:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế thừa.
- Đầu tư mở rộng sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng liên doanh liên kết tạo ra sản lượng hàng hoá lớn, chất lượng đồng nhất. Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Thực hiện chiến lược đầu tư vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất thông qua mô hình Liên hợp sản xuất cá sạch.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu gắn với chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực.

C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2004	Năm 2005
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
<i>Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản</i>	%	73,16	59,92
<i>Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản</i>	%	26,84	40,08
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
<i>Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn</i>	%	72,94	59,56
<i>Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn</i>	%	27,06	40,44
Khả năng thanh toán			
<i>Khả năng thanh toán hiện hành</i>	Lần	1,37	1,68
<i>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,09	1,09
<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	0,004	0,01
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2,34	3,25
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	2,05	2,84
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6,36	10,15
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	5,57	8,88
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	20,91	22,30

- Giá trị sổ sách (tổng tài sản) tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: **251,633,250,121 đồng**

CỔ PHIẾU, CỔ TỨC

- Tổng số cổ phiếu thường: 4.388.034 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.388.034 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ:
- Cổ tức :

Cổ tức	5,432,869,000
Chi các loại cổ phiếu	3,343,829,000
Chi các loại cổ phiếu 208.904 cp x 10.000	2,089,040,000

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

a. Thuận lợi:

- Cá tra, cá basa và tôm đông lạnh đang là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường EU và một số thị trường khác do những thông tin về dịch cúm gia cầm có nguy cơ lan rộng trên toàn cầu khiến cho người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang sử dụng các sản phẩm thủy sản nhiều hơn.
- Thương hiệu AGIFISH là lợi thế cạnh tranh cho việc tiêu thụ các sản phẩm chế biến của Công ty. Trong khi nhiều đơn vị cùng ngành tạm ngưng hoạt động hoặc chỉ hoạt động cầm chừng thì Công ty vẫn ổn định sản xuất từ 100 đến 120 tấn/ngày.
- Lắp đặt thêm hệ thống cấp đông nhanh tại các Xí nghiệp cũng như các trang thiết bị hiện đại kiểm tra dư lượng kháng sinh, hoá chất cấm phục vụ tốt công tác thu mua, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiến độ giao hàng.

b. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm 2005 Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như:

- Giá các loại vật tư, bao bì, vật liệu, nhiên liệu... phục vụ sản xuất tăng khá cao trong khi đó giá xuất khẩu cá tra, cá basa giảm bình quân

khoảng 20%, làm giảm năng lực cạnh tranh của các đơn vị xuất khẩu. Bên cạnh đó các rào cản về thương mại, kỹ thuật của các nước nhập khẩu thủy sản là trở ngại không nhỏ cho hoạt động của các doanh nghiệp.

- Nguyên liệu cá tra, cá basa vừa thừa lại vừa thiếu: thiếu nguyên liệu tốt đảm bảo chất lượng, thị hiếu người tiêu dùng, thừa nguyên liệu không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu trong khi thị trường trong nước đối với sản phẩm này chưa được quan tâm phát triển đúng mức. Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm chưa được thực hiện tốt ở khu vực sản xuất nguyên liệu nên yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm đang là thách thức lớn đối với toàn ngành.
- Tốc độ phát triển của nghề sản xuất cá tra, cá basa quá nhanh, tạo áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng sản xuất kinh doanh cùng loại sản phẩm này trên mọi phương diện: giá cả, thị trường, nguyên liệu, lao động.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

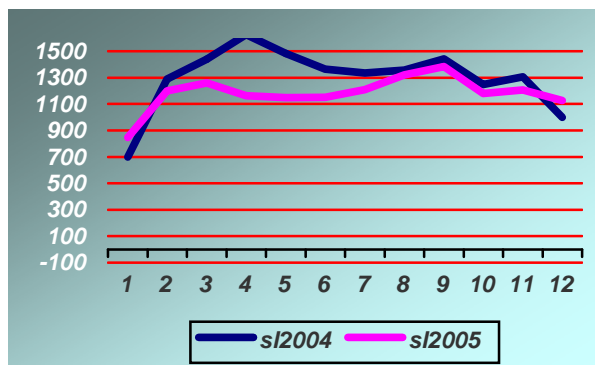
1. Qua 12 tháng thực hiện, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hoàn thành so với cùng kỳ năm 2004 và kế hoạch năm 2005, cụ thể như sau:
 - Sản lượng xuất khẩu đạt 14.061,95 tấn, đạt 91,49% so với cùng kỳ năm 2004 và đạt 93,74% so kế hoạch năm 2005.
 - Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 38,26 triệu USD, đạt 82,81% so với cùng kỳ năm 2004 và đạt 89,00% so kế hoạch năm 2005.
 - Tổng doanh thu năm 2005 đạt 790,72 tỷ đồng, đạt 89,04% so với cùng kỳ năm 2004 và đạt 98,84% so kế hoạch năm 2005.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 25,54 tỷ đồng đạt 123% so với năm 2004 và 127,7 % so với kế hoạch 2005.

Sản lượng xuất khẩu có giảm so với 2004 do nhiều khó khăn về rào cản thương mại và kỹ thuật .Bên cạnh đó kim ngạch xuất nhập khẩu và doanh thu cũng giảm so với năm 2004 do giá xuất khẩu sản phẩm cá tra, cá basa giảm khoảng 20%.

Biểu đồ so sánh sản lượng và kim ngạch xuất khẩu

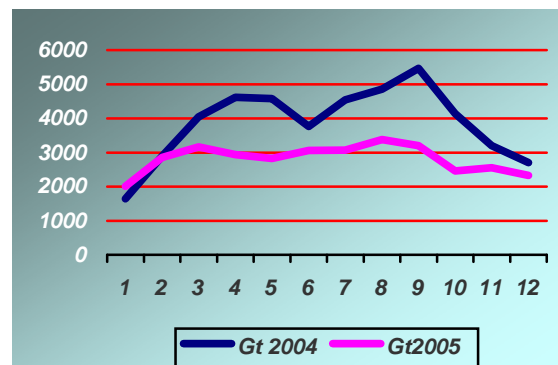
Biểu đồ sản lượng xuất khẩu

Đvt: tấn



Biểu đồ kim ngạch xuất khẩu

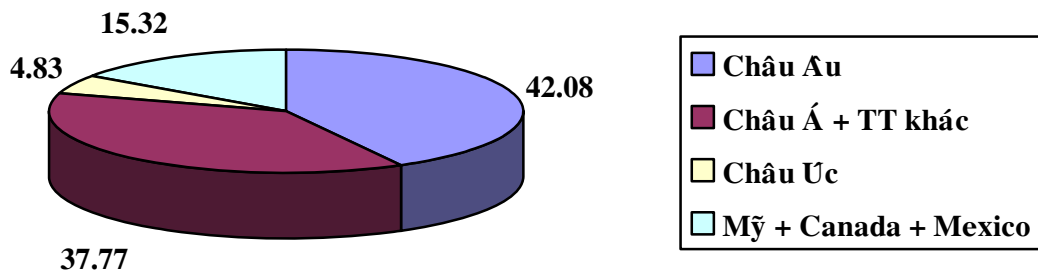
Đvt: 1.000 USD



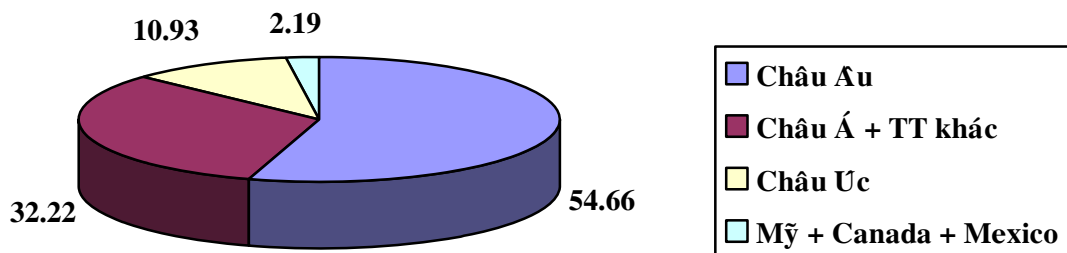
Về cơ cấu thị trường xuất khẩu :

- Do khó khăn tại thị trường Mỹ vì bị áp thuế chống bán phá giá nên trong năm Công ty đã thực hiện chuyển đổi thị trường thành công. Cụ thể: năm 2004 thị trường Mỹ+Canada+Mexico 15,32%, Châu Âu 42,08%, Châu Á + Thị trường khác 37,77%, Châu Úc 4,83% đến năm 2005: thị trường Mỹ+Canada +Mexico giảm mạnh chỉ còn 2,19%, Châu Âu tăng nhanh chiếm 54,66% (nhiều nhất vẫn là Tây Ban Nha, Đức), Châu Á + thị trường khác vẫn ổn định 32,22%, Châu Úc phát triển mạnh 10,93%.
- Thị trường Châu Âu: là thị trường yêu cầu cao về vệ sinh an toàn thực phẩm và là thị trường chủ lực của Công ty, tiếp tục tăng trưởng về sản lượng bù vào thiếu hụt của thị trường Mỹ.
- Thị trường Châu Á: thị trường tương đối dễ tính và có sức tiêu thụ đều qua các tháng, so với năm 2004 thị trường châu Á giảm nhẹ.
- Thị trường Mỹ hiện chỉ chiếm khoảng 2,20% do những khó khăn về thuế chống bán phá giá nhưng Công ty vẫn xác định là thị trường tiềm năng, nếu có cơ hội vẫn trở lại phát triển thị trường này. Công ty đã đón tiếp các tập đoàn phân phối lớn (doanh số hàng tỷ USD/năm) của Hoa Kỳ nhân Hội Nghị Tôm toàn cầu tại TP Hồ Chí Minh vào cuối tháng 10/2005 như US FOOD SERVICE, MAZZETTA. Hai bên thảo luận các giải pháp thực hiện chương trình quảng bá tiếp thị sản phẩm cá tra, cá basa gắn với chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm vào thị trường Mỹ trong những năm sắp tới .

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NĂM 2004



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NĂM 2005



- Tham gia nhiều hội chợ quốc tế lớn trong và ngoài nước: Hội chợ Boston (Mỹ), Hội chợ Châu Âu (Brussel), Hội chợ Ba Lan, Hội chợ Vietfish 2005, Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao tại Paris (Pháp), Hội chợ ASEANTEK tại Nam Phi và tại hội chợ Vietfish 2005 (Agifish là nhà tài trợ chính), Công ty đã tiếp và làm việc rất nhiều khách hàng quan tâm đến sản phẩm cá basa, tra. Đặc biệt, trong quý 2/2005 công ty đã có bước đột phá mới trong việc đưa các sản phẩm chay tham dự các hội chợ và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm này làm phong phú thêm các sản phẩm xuất khẩu của Công ty.
- Trung tuần tháng 6 năm 2005, Công ty vinh dự được chọn là doanh nghiệp duy nhất trong ngành thủy sản tham gia đoàn DN đi cùng Thủ Tướng Chính phủ thăm chính thức Hoa Kỳ và Canada. Tháng 10 năm 2005 tham gia Đoàn công tác của Phó Chủ Tịch Nước Trương Mỹ Hoa thăm và làm

việc tại các nước Cộng Hoà Séc & Slovakia, Hungary và Áo. Đây là cơ hội nâng cao vị thế của Công ty trên thương trường trong và ngoài nước.

- Sản lượng hàng giá trị gia tăng đạt 2.050 tấn, doanh thu hơn 63.8 tỷ đồng. Trong đó hàng GTGT xuất khẩu đạt 250 tấn trị giá 850.000 USD chiếm tỷ trọng 20.8% giá trị. Hàng GTGT nội địa đạt 101% so với kế hoạch 2005 và tăng 29% so với 2004. Các sản phẩm Agifish có mặt ở hầu hết các siêu thị lớn như Metro, Coop –Mart, Big C. Doanh số sản phẩm dịch vụ khoảng 25 tỷ đồng bao gồm: thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, bột cá, bánh dầu đậu nành... cung ứng cho các thành viên trong Liên Hợp sản xuất cá sạch APPU. Ngoài ra, Xí Nghiệp Dịch Vụ Kỹ Thuật tham gia lắp đặt máy móc thiết bị công trình cho các doanh nghiệp cùng ngành.
 - Đơn vị duy nhất sản xuất kinh doanh cá tra, cá basa đạt danh hiệu “ Hàng Việt Nam chất lượng cao “ và đạt 3 năm liền.
 - Cổ phiếu AGF đạt mức 46.000 đ/cp, cao nhất nhất từ trước đến nay. Đặc biệt, trong năm 2005 lần đầu tiên thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng 208.904 CP, tổng trị giá 2.089.040.000 đồng.
 - Quan hệ tín dụng ngân hàng rất tốt – uy tín về thanh khoản cao. Năng lực huy động vốn vay từ Ngân hàng dồi dào đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn kinh doanh ở những thời điểm khó khăn nhất.
2. Lực lượng lao động tính đến cuối năm 2005 toàn công ty là 2.561 người (trong đó: trình độ đại học, cao đẳng 166 người; trình độ trung cấp 76 người). Trong những tháng đầu năm 2005 tại An Giang có 3 nhà máy chế biến cá đi vào hoạt động nên lượng lao động có nhiều biến động lớn, tổng số lao động giảm trong năm 805 người, tổng số lao động mới thu vào 688 người chủ yếu tập trung ở lực lượng công nhân sản xuất của các xí nghiệp. Lực lượng lao động nữ cho các Xí Nghiệp chế biến thủy sản hiện nay không đủ đáp ứng yêu cầu về số lượng lẫn chất lượng. Vì vậy, lãnh đạo Công ty cố gắng ổn định việc làm cho công nhân, đề ra nhiều chính sách, chế độ đãi ngộ để thu hút công nhân có tay nghề, lao động giỏi làm việc gắn bó lâu dài với Công ty.

NHẬN XÉT & ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN 2005

Năm 2005, ngành thủy sản Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn trong đó Công ty cũng không phải trường hợp ngoại lệ. Từ đầu quý 2 tình hình cung ứng nguyên liệu gặp nhiều khó khăn do hầu hết đều nhiễm dư lượng Malacite Green và hoá chất cấm. Các doanh nghiệp đều bị cảnh báo do các lô hàng nhiễm kháng sinh, hoá chất cấm ở hầu hết các thị trường. Nhiều lô hàng bị cảnh báo hoặc trả về gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, tốc độ sản xuất giảm, tồn kho lớn.

Công ty đánh giá và phân tích toàn bộ hoạt động kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc và phát động thi đua trong toàn Công ty thực hành tiết kiệm định mức, nâng cao năng suất lao động phát huy sáng kiến, xem xét lại quy trình sản xuất để cải tiến quy trình, khắc phục sai lỗi trong từng công đoạn sản xuất;

nhờ đó đã giảm thiểu các khiếu nại của khách hàng về chất lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh, vượt qua được những khó khăn, tiếp tục tăng trưởng.

Công ty đã có nhiều tiến bộ trong công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh qua những bài học kinh nghiệm đúc kết từ thực tế của đơn vị trong công tác quản lý điều hành:

1/ Bài học về đoàn kết nội bộ:

Có sự đoàn kết thống cao trong Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và lãnh đạo các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc trong định hướng chiến lược phát triển Công ty. Phối hợp hành động, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chính vì vậy mà trong những lúc khó khăn nhất Công ty vẫn đứng vững và phát triển đi lên.

2/ Bài học về tính chủ động trong quản lý điều hành và phát triển sản xuất theo yêu cầu của thị trường:

Yêu cầu của hội nhập kinh tế thế giới đòi hỏi doanh nghiệp phải luôn tự đổi mới để tồn tại và phát triển. Không ngừng đổi mới công nghệ, đổi mới thiết bị, nhà xưởng đúng quy chuẩn kết hợp nâng cao trình độ tay nghề, trình độ quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, giảm định mức, hạ giá thành sản phẩm. Việc thành lập Liên Hợp Sản Xuất cá sạch (APPU) là một điển hình đi đầu trong việc xây dựng mô hình sản xuất bền vững.

Chính sách hạn chế bán hàng trả chậm làm tăng vòng quay vốn - giảm nợ vay Ngân hàng, điều hành linh hoạt giữa vay vốn ngoại tệ và vốn VND để giảm chi phí trả lãi vay Ngân hàng tiết kiệm 4,6 tỷ đồng so với năm 2004. Đây cũng là yếu tố đáng kể góp phần tăng lợi nhuận năm 2005.

3/ Bài học về xây dựng và quảng bá thương hiệu:

Lãnh đạo Công ty hết sức chú trọng đến công tác thông tin, dự báo thị trường, xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu. Thương hiệu AGIFISH là một trong 15 thương hiệu Việt Nam nổi tiếng trên thế giới được nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước biết đến nhờ chất lượng sản phẩm luôn ổn định, độ an toàn cao, được người tiêu dùng tin nhiệm bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” nhiều năm liền. Nhiều cúp Vàng, giải thưởng Vàng, Huy chương Vàng, sản phẩm độc đáo cho các sản phẩm thủy sản của Công ty tham gia dự thi tại các kỳ Hội chợ trong và ngoài nước.

4/ Bài học về công tác quản lý và đào tạo cán bộ:

Các hệ thống quản lý quốc tế đa dạng và thay đổi tùy thuộc vào thị trường, khách hàng... Vì vậy, để sản phẩm thâm nhập vào các thị trường khác nhau Công ty cần áp dụng cùng lúc nhiều hệ thống quản lý chất lượng khác nhau mất nhiều thời gian, tài chính, nhân lực. Qua bài học này cho thấy đào tạo cán bộ quản lý hợp quy chuẩn là hết sức bức thiết trong quá trình phát triển và hội nhập.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2006



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Ngay từ những tháng đầu năm 2006 tình hình nguyên liệu, thị trường, sản xuất kinh doanh nhiều diễn biến nhanh, nhiều cơ hội lẫn thách thức đan xen lẫn nhau

a. Khó khăn:

- Nguồn cung cấp nguyên liệu không đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường, các doanh nghiệp tranh mua nguyên liệu đẩy giá thu mua lên cao, cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn. Mặt khác khi giá cá tăng việc nuôi cá tự phát ảnh hưởng đến sản phẩm nuôi sạch.
- Giá cả có chiều hướng tăng mạnh làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

b. Thuận lợi:

- Năm thứ 3 liên tiếp dịch cúm gà tiếp tục lan rộng trên phạm vi toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thủy sản tăng nhanh, chính là thời cơ thuận lợi cho việc tiêu thụ của các doanh nghiệp thủy sản ở trong và ngoài nước.
- Mô hình liên hợp sản xuất cá sạch APPU thật sự là bước đột phá trong việc tổ chức lại sản xuất cá tra, cá basa theo hướng phát triển bền vững. Tạo niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm cá sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đây chính là chìa khoá mở rộng các thị trường toàn cầu.
- Thị trường chứng khoán hết sức sôi động, cổ phiếu AGF tăng cao chưa từng thấy. Đây là thời cơ thuận lợi để CÔNG TY PHÁT HUY LỢI THẾ CỦA MỘT CÔNG TY NIÊM YẾT là huy động nguồn vốn từ TTCK để đầu tư mở rộng

sản xuất khi có được phương án kinh doanh hiệu quả thuyết phục được các nhà đầu tư.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU

NGUYÊN LIỆU:

- Đẩy mạnh hoạt động của Liên hợp sản xuất cá sạch, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Xây dựng chiến lược sản phẩm cá sạch APPU để sản phẩm chất lượng mang logo APPU có sự khác biệt so với sản phẩm cùng loại. Nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thêm lợi nhuận cho người nuôi cá. Đồng thời giải quyết lợi ích hài hòa cho các nhóm thành viên tham gia chuỗi giá trị nghề cá.
- Thực hiện chiến lược đầu tư vùng nguyên liệu thông qua Liên Hợp Sản xuất cá sạch để ổn định nguyên liệu sản xuất cho các Xí nghiệp đông lạnh.
- Ngoài ra còn có cơ chế, phương thức thu mua và thanh toán hợp lý theo từng thời điểm để thu hút nguồn nguyên liệu chất lượng tốt.

SẢN XUẤT, THỊ TRƯỜNG, THƯƠNG HIỆU

- Duy trì ổn định sản xuất bình quân 120-130 tấn nguyên liệu/ngày. Đây là cố gắng lớn trong điều kiện vừa sản xuất vừa cải tạo nâng cấp nhà xưởng. Đẩy mạnh sản xuất hàng giá trị gia tăng, tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng trong cơ cấu hàng xuất khẩu.
- Cân đối cơ cấu thị trường, trong đó chủ lực vẫn là Thị trường Châu Âu, Châu Úc, Châu Á. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường mới như Đông Âu, Nam Phi, Trung và Nam Mỹ. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội vào thị trường Mỹ, xem đây là thị trường tiềm năng và là chiến lược lâu dài của Công ty.
- Thành lập Phòng bán hàng tại Chi nhánh TP HCM với các cán bộ giỏi chuyên môn nghiệp vụ marketing (kể cả nhân viên người nước ngoài) đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, dự báo thị trường, chăm sóc khách hàng...
- Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm cá tra, cá basa tại các thị trường quảng bá thương hiệu gắn với tiêu chuẩn chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Xem đây là mục tiêu lớn, lâu dài cần tổ chức thực hiện có tính chuyên nghiệp hơn, quy mô hơn trước, có thực chất và hiệu quả. Riêng tại thị trường Mỹ, chương trình quảng bá thương hiệu AGIFISH sắp tới, dự kiến sẽ hợp tác với NFI (National Fisheries Institute) tiếp thị và bán các sản phẩm vào hệ thống phân phối lớn của Hoa Kỳ Với những đơn hàng lớn từ những khách hàng là các hệ thống phân phối lớn trên khắp nước Mỹ như Mazzetta, US Food Service hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chắc chắn sẽ ổn định và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Tích cực kiểm soát các hoạt động sản xuất có liên quan đến chất lượng sản phẩm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, sai lỗi trong quy trình sản xuất.
- Xây dựng và thực hiện nghiêm ngặt hệ thống các tiêu chuẩn chất lượng từ ao nuôi đến chế biến sản phẩm xuất khẩu.

TÀI CHÍNH, GIÁ THÀNH, HIỆU QUẢ

- Tài chính lành mạnh, công khai, minh bạch rõ ràng tạo niềm tin cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể nguồn vốn kinh doanh cho năm 2006, trong đó xác định thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn có hiệu quả trong điều kiện hiện nay. Hoạt động kinh doanh của Công ty tốt, tình hình tài chính lành mạnh, cổ tức ổn định nên việc phát hành cổ phiếu để huy động vốn cho đầu tư sản xuất mở rộng có thể được các nhà đầu tư quan tâm.
- Xem xét đánh giá toàn bộ quy trình sản xuất là việc làm thường xuyên để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý tăng năng suất, giảm định mức, thực hành tiết kiệm, tăng hiệu quả kinh doanh và xem đây là biện pháp cơ bản nâng cao năng lực cạnh tranh.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà xưởng hiện có, hợp lý hoá quy trình sản xuất đưa năng lực chế biến lên 150 – 170 tấn nguyên liệu/ngày.
- Để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thị trường với những đơn hàng lớn từ các hệ thống phân phối, đồng thời giữ vững tốc độ tăng trưởng của Công Ty trong những năm tới ngay trong năm 2006 sẽ khởi công xây dựng nhà máy đông lạnh số 1 Agifish (AGI- SEAFOOD) hoàn toàn mới với trang thiết bị hiện đại, công suất 150 tấn nguyên liệu/ngày. Đưa tổng sản lượng toàn Công ty lên 30.000 tấn thành phẩm/năm (tương đương 100.000 tấn nguyên liệu/năm).

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2006

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2006
1. Sản lượng xuất khẩu	Tấn	16.500
2. Chỉ tiêu kim ngạch Xuất nhập khẩu		
Kim ngạch xuất khẩu	USD	42.000.000
Kim ngạch nhập khẩu	USD	3.000.000
3. Các chỉ tiêu tài chính		
Tổng doanh thu	1.000Đ	850.000.000
Lợi nhuận trước thuế	1.000Đ	32.000.000
Lợi nhuận sau thuế	1.000Đ	28.000.000
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	3,76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	3,29

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ	%	72,92
Cổ tức trên vốn điều lệ	%	12

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ:

1. Thực hiện các dự án đầu tư :

Các hạng mục đầu tư năm 2005 đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông

DVT: Triệu VNĐ

Danh mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
Danh mục đầu tư năm 2004 chuyển tiếp	6.589	4.422	
Nâng cấp Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật	1.400	277	
Xây dựng bể xử lý nước thải XN8	4.000	3.050	
Hệ thống xử lý nước sạch XN8	1.189	1.095	
1. Xí nghiệp 7	6.003	2.754	
Băng chuyền sản xuất	2.500	-	Năm 2006
Hoàn chỉnh cụm máy nén kho	1.500	1.932	
Thay mới HT điều hòa phân xưởng	1.103	367	
Cụm phòng giặt đồ BHLĐ	700	90	
Làm mới cầu cảng	200	365	
2. Xí nghiệp 8	5.953	650	
Kho lạnh 400-500 tấn	2.000	-	Năm 2006
TB phá cầu cặn dàn ngưng	150	42	
Hệ thống điều hòa phân xưởng	1.103	608	
Thay tole, chống dột	700	-	Năm 2006
Băng chuyền sản xuất	2.000	-	Năm 2006
3. Xí nghiệp chế biến thực phẩm	700	778	
Hệ thống xử lý nước thải	700	778	
4. Kho lạnh 1.000 tấn	780	198	
Trung tu 02 máy kho lạnh	480	198	
Làm mới nền kho	300	-	Năm 2006
Tổng cộng và so sánh thực hiện (I)	20.025	8.802	44%

- Trong năm 2005, Công ty không đầu tư theo kế hoạch mà chuyển hướng đầu tư các thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, cụ thể:

- 02 Máy đá vảy

679 triệu đồng

- 02 HT siêu đông băng chuyền phẳng 5.252 triệu đồng
- 01 Máy kiểm Malachit Green 1.041 triệu đồng
- 02 Máy phân cỡ cá fillet 710 triệu đồng
- Mua nhà làm VP chi nhánh TPHCM 8.000 triệu đồng
- Mua đất bổ sung dùng cho dự án mở rộng XN8 870 triệu đồng

Cộng (II): 16.552 triệu đồng
Tổng cộng (I+II) = 25.354 triệu đồng
Nguồn vốn thực hiện các dự án: Vốn vay các ngân hàng thương mại, Quỹ hỗ trợ phát triển.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2006

Các hạng mục và dự án đầu tư Vốn đầu tư

1. Xây dựng mới Xí nghiệp đông lạnh số 1(Agifish Seafood)	83.587.300.000 đồng
• Xây dựng cơ bản	19.587.300.000 đồng
• Mua thêm đất	10.000.000.000 đồng
• Công trình phụ trợ, trang thiết bị	54.000.000.000 đồng
2. Di dời phân xưởng chế biến bột cá, mở cá	7.700.000.000
3. Kho lạnh 3.000 tấn	17.875.000.000 đồng
Cộng (1 + 2 + 3)	109.162.300.000 đồng

Nguồn vốn:

- Vốn tự có: từ nguồn vốn khấu hao và quỹ đầu tư phát triển.
- Vốn huy động trên thị trường chứng khoán

D. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được thể hiện trong phần phụ lục đính kèm.

E. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2005 của Công ty là: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A & C)

- Địa chỉ: 229 Đồng Khởi , Quận 1, TP HCM
- Điện thoại: 08. 8272295 Fax: 08. 8272300
- E-mail: a&c@hcm.vnn.vn

(Chi tiết và ý kiến trong phụ lục đính kèm)

2. Kiểm toán nội bộ: không

F. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của Công ty: không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do Công ty nắm giữ: không có

G. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu bộ máy tổ chức:

- **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An giang**
Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Đức, TP. Long Xuyên - An Giang.
Điện thoại: (84.76) 852 368 – 852 939 Fax: (84.76) 852 202
- **Chi nhánh Công ty tại TP. HCM:**
Địa chỉ: 38 Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84.8) 825 1100 – 8211 485 – 829 9767. Fax: (84.8) 822 5022
- **Công ty Agifish USA tại Hoa Kỳ**
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:
- **Xí nghiệp đông lạnh 7**
Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Đức, TP. Long Xuyên - An Giang.
Điện thoại: (84.76) 854 241 Fax: (84.76) 852 202
- **Xí nghiệp đông lạnh 8**
Địa chỉ: Quốc lộ 91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.
Điện thoại: (84.76) 836 221 Fax: (84.76) 836 254
- **Xí nghiệp chế biến thực phẩm**
Địa chỉ: Phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
Điện thoại: (84.76) 857 590
- **Xí nghiệp dịch vụ thủy sản**
Địa chỉ: Phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
Điện thoại: (84.76) 954 088
- **Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật**
Địa chỉ: Phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
Điện thoại: (84.76) 858 848

Tổng số CB-CNV của Công ty cổ phần XNK Thủy sản An giang tại thời điểm 31/12/2005 là: 2.561 người (trong đó lao động nữ chiếm 59,12%) với 1.396 hợp đồng lao động dài hạn, 1.165 hợp đồng lao động ngắn hạn. Trong đó:

- + Lao động có trình độ cao đẳng, đại học là: 166 người chiếm 6,48%
- + Lao động có trình độ trung cấp là: 76 người chiếm 2,97%

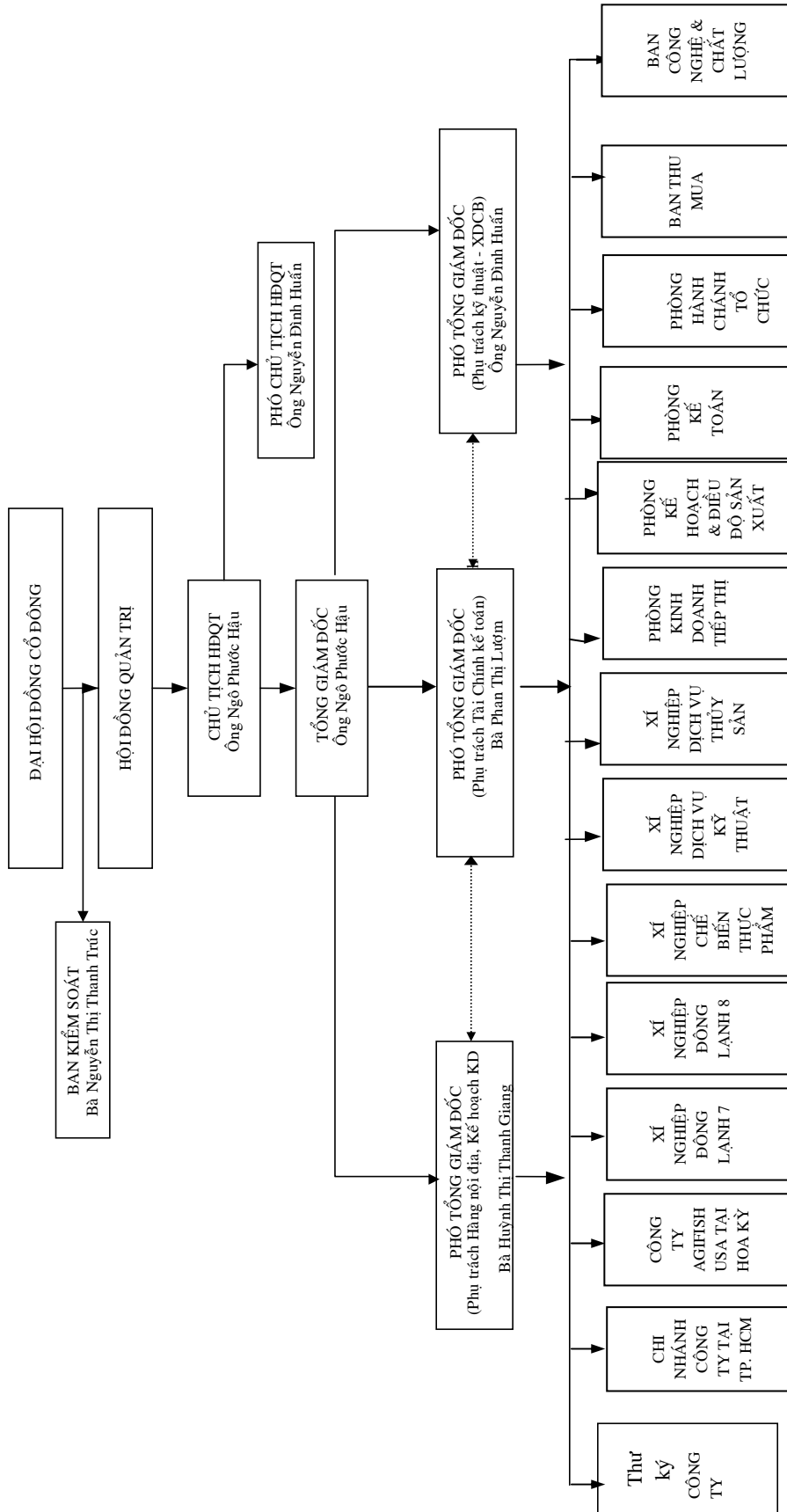
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập của người lao động. Lương bình quân 1.200.000 đ/người/tháng.
- Thời gian làm việc của công nhân được Công ty bố trí hợp lý, bình quân 41giờ/tuần (lao động gián tiếp), 48giờ/tuần (lao động trực tiếp). Bếp ăn tập thể phục vụ công nhân bữa ăn giữa ca 5.000đ/suất, bảo đảm chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh, đầy đủ, an toàn cho CBCNV. Thành lập phòng y tế cho mỗi nhà máy để khám chữa bệnh thông thường cho công nhân tại nhà máy. Công ty đã nhận được bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam vì đã có thành tích trong việc tạo mối quan hệ lao động tốt tại doanh nghiệp.

- Trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ và bảo hộ lao động... tạo điều kiện tốt nhất để người lao động an tâm sản xuất. Thực hiện đầy đủ các chế độ: hợp đồng lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...
- Làm tốt các chế độ khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất và tổ chức cho nhiều đợt CB-CNV tham quan du lịch trong và ngoài nước.
- Tham gia tích cực công tác xã hội tại địa phương, ủng hộ tài chính các quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa...

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN GIANG

2. Sơ đồ Tổ chức:



3. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc, những nhà điều hành
(Số cổ phần nắm giữ của các thành viên tính đến 28/02/2006)

3.1 Hội Đồng Quản trị :

1. Ông Ngô Phước Hậu

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Tổng Giám đốc Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 43.890 cổ phần (1,00%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 08/06/1956

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 1234 Trần Hưng Đạo, TP Long Xuyên, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân sinh hóa

Quá trình công tác

1995 – 2001: Giám đốc công ty XNK Thủy sản An giang

2001 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Agifish, Phó chủ tịch Hiệp hội Vasep. Từ năm 2003 là thành viên Hội đồng quản trị Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

2. Ông Nguyễn Đình Huấn

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Phó Tổng Giám đốc Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 43.890 cổ phần (1,00%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/11/1953

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 24B Tôn Đức Thắng, TP Long Xuyên, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác

1995 - 2001 : Phó Giám đốc Công ty Agifish

2001 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Agifish

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3. Bà Phan Thị Lượm

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Phó Tổng Giám đốc Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 43.890 cổ phần (1,00%)

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 17/09/1949

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 45/10A phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, AG
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

1995 – 2001: Kế toán trưởng Công ty XNK Thủy sản An Giang

2001 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Agifish

Những người có liên quan: không

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

4. Bà Huỳnh Thị Thanh Giang

Ủy viên Hội đồng quản trị

Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ : 43.890 cổ phần (1,00%)

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 05/01/1962

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 206 hẻm 6, Trần Hưng Đạo, Mỹ Xuyên, LX-AG

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1985 -2001 : Công tác tại Công ty XNK Thủy sản An Giang

2001 – 3/2003: Kiểm soát trưởng Công ty Agifish

Từ 4/2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Agifish

Những người có liên quan:

Chồng: Nguyễn Ngọc Duyên, Số cổ phần nắm giữ: 10 cổ phần (0,00%)

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

5. Ông Phù Thanh Danh

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Giám đốc Chi nhánh Công ty Agifish tại TP. HCM

Số cổ phần nắm giữ : 43.890 cổ phần (1,00%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/02/1967

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 25 Thủ Khoa Nghĩa, TX Châu Đốc, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy sản

Quá trình công tác

1997 – 2001 : Công ty XNK Thủy sản An Giang, Phó Giám đốc chi nhánh Công ty tại TP. HCM

2001 đến nay : Giám đốc chi nhánh công ty Agifish tại TP. HCM

Những người có liên quan:

Vợ: Châu Ngọc Bích, Số cổ phần nắm giữ: 12.421 cổ phần (0,28%)

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

6. Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 7, Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 45.990 cổ phần (1,04%)

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/12/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 580A/29 Bình Thới 2, Bình Khánh, Long Xuyên, AG

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế biến thực phẩm

Quá trình công tác

1995 -2001 : Công tác tại Công ty XNK Thuỷ sản An giang

2001 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 7, Công ty Agifish

Những người có liên quan: không

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

7. Ông Phan Hữu Tài

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 24.960 cổ phần (0,57%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/09/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 2B6 Trần Cao Vân, Tp. Long Xuyên, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy sản

Quá trình công tác

1995 -2001 : Công tác tại Công ty XNK Thuỷ sản An giang

2001-đến nay: Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 8, Công ty Agifish

Trợ lý Tổng Giám đốc

Những người có liên quan: không

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

8. Ông Võ Phước Hưng

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Thư ký Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 24.024 cổ phần (0,55%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 28/06/1960

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 232 Thủ Khoa Huân, Phường B, TX Châu Đốc, AG

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nuôi trồng thủy sản

Quá trình công tác

1995 -2001 : Công tác tại Công ty XNK Thủy sản An giang

2001 đến 2004: Giám đốc Xí nghiệp nuôi thủy sản, Công ty Agifish

2005 đến nay : Thư ký Công ty, Thư ký Tổng Giám Đốc

Những người có liên quan:

Vợ: Triệu Thị Tươi, Số cổ phần nắm giữ: 126 cổ phần (0,002%)

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

9. Ông Hồ Xuân Thiên

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish

Giám đốc Xí nghiệp chế biến thực phẩm, Công ty Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 21.945 cổ phần (0,50%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 30/01/1950

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 574A Võ Thị Sáu, Tp. Long xuyên, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học

Quá trình công tác

1991 – 2001 : Phụ trách phân xưởng chế biến phụ phẩm

2001 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp CB thực phẩm, Công ty Agifish

Những người có liên quan:

Vợ: Nguyễn Thị Cúc, Số cổ phần nắm giữ: 3.286 cổ phần (0,07%)

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

10. Ông Võ Tòng Xuân

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish (thành viên bên ngoài)

Số cổ phần nắm giữ: 4.200 cổ phần (0,09%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 06/09/1940

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 25 Võ Thị Sáu, Tp. Long xuyên, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Giáo sư Nông học

Quá trình công tác

- Hiệu trưởng trường Đại học An giang (từ 2/2000 đến nay)

- Ủy viên, Hội đồng quốc gia chính sách khoa học công nghệ (từ 1997 đến nay)

- Ủy viên, Hội đồng giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước (từ 1995 đến nay)

- Ủy viên, Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (từ 1994 đến nay)
- Ủy viên, Hội đồng cố vấn Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (từ 1990 đến nay)
- Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Cần thơ (từ 1999 đến nay)
- Ủy viên, Ủy ban cố vấn kỹ thuật, Nhóm tài trợ nghiên cứu nông nghiệp thế giới (từ 1/1/2000 đến nay)
- Ủy viên, Ban cố vấn cao cấp, Viện nghiên cứu về Quản trị Canada (từ 9/1995 đến nay)
- Ủy viên, Hội đồng quản trị, Viện Quản lý Á châu (Philippin từ 1997 đến nay)
- Ủy viên, Hội đồng cố vấn chính sách Trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế Ôt-xtrây-li-a (từ 11/1997 đến nay)
- Ủy viên, Hội đồng cố vấn Diễn đàn nghiên cứu các vấn đề phát triển Á châu (từ 1/2001)
- Ủy viên, Hội đồng quản trị Quỹ Rockefeller (từ 1/1/2002 đến nay)
- Ủy viên, Hội đồng quản trị Trung tâm Phát triển bền vững vùng lưu vực sông Mê công (từ 4/2003)

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

11. Ông Lê Công Định

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Agifish (thành viên bên ngoài)

Số cổ phần nắm giữ: không

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 01/10/1968

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 163/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Bình Thạnh, TPHCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Luật sư

Quá trình công tác

1991 : Công tác tại Phòng Công chứng Thành phố HCM.

1992 : Luật sư – Đoàn Luật sư Thành phố HCM

1993 : Luật sư – Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam

Từ 1994 đến 1998: Công tác tại Văn phòng Luật sư TP. HCM

1998 – 2000 : học và làm việc tại Mỹ

Từ 2001 đến nay: Luật sư – Công ty luật YKVN

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3.2 Ban Kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Agifish

Số cổ phần nắm giữ : 20.580 cổ phần (0,47%)

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 27/06/1961

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 1/12 Nguyễn Xí, P. Mỹ Bình, TP Long Xuyên, AG

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Trung cấp Tài chính kế toán

Quá trình công tác

1991 - 2002 : Công tác tại Công ty XNK Thủy sản An giang

2003 đến nay : Kiểm soát trưởng Công ty Agifish

Những người có liên quan: không

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

2. Ông Huỳnh Việt Nhân

Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Agifish

Giám đốc Công ty cổ phần vận tải lạnh An giang

Số cổ phần nắm giữ : 630 cổ phần (0,01%)

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/08/1968

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 257B/13 Bình thới, Bình khánh, An Giang

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán

Quá trình công tác

1989 - 1998 : Kế toán viên Công ty XNK Thủy sản An giang

1999 - 2002 : Kế toán trưởng Cty CP vận tải lạnh An giang

2003 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần vận tải lạnh An giang

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3. Ông Nguyễn Văn Triều

Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Agifish

Nhân viên phòng kế toán, công ty cổ phần Agifish

Số cổ phần nắm giữ : không

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 15/8 ấp Mỹ chánh, xã Mỹ Đức, Châu phú, AG

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Trung cấp tài chính kế toán

Quá trình công tác

1997 – 2000 : Kế toán trưởng XN nuôi cá bè và CB nước mắm
Công ty Agifish

2001 đến nay: Nhân viên phòng kế toán Công ty Agifish

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không.

3.3 Ban Giám đốc (Ban Giám đốc là thành viên của HĐQT)

1. Ông Ngô Phước Hậu

Tổng Giám đốc Công ty (Xem phần trên)

2. Ông Nguyễn Đình Huấn

Phó Tổng Giám đốc Công ty (Xem phần trên)

3. Bà Phan Thị Lượm

Phó Tổng Giám đốc Công ty (Xem phần trên)

4. Bà Huỳnh Thị Thanh Giang

Phó Tổng Giám đốc Công ty (Xem phần trên)

H. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

I. Tổng quan về HĐQT:

1. **Số lượng thành viên :** 11 người. Trong đó :

+ Thành viên bên trong : 9 người

+ Thành viên bên ngoài : 2 người

2. **Nhiệm kỳ :**

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>	<i>Ghi chú</i>
1. Ngô Phước Hậu	Chủ Tịch HĐQT	2004 – 2007	
2. Nguyễn Đình Huấn	Phó Chủ Tịch HĐQT	2004 – 2007	
3. Phan Thị Lượm	Thành viên	2004 – 2007	
4. Huỳnh Thị Thanh Giang	Thành viên	2004 – 2007	
5. Võ Tông xuân	Thành viên	2005 – 2008	Được bầu lại vào ĐHTN 2004
6. Phan Hữu Tài	Thành viên	2005 – 2008	Được bầu lại vào ĐHTN 2004
7. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Thành viên	2005 – 2008	Được bầu lại vào ĐHTN 2004
8. Phù Thanh Danh	Thành viên	2005 – 2008	Được bầu lại vào ĐHTN 2004
9. Hồ Xuân Thiên	Thành viên	2003 - 2006	
10. Võ Phước Hưng	Thành viên	2003 - 2006	
11 Lê Công Định	Thành viên	2003 - 2006	

3. Đặc điểm :

- Có 4 thành viên được Đại hội cổ đông tín nhiệm bầu lại vào HĐQT tại Đại hội thường niên 2004 ngày 29 tháng 3 năm 2005 có nhiệm kỳ 2005 – 2008.
- Số lượng thành viên ổn định không có thành viên mới.
- Các thành viên của Hội đồng tiếp tục kiêm nhiệm công tác quản lý điều hành theo tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông: Tổng Giám Đốc điều hành kiêm Chủ Tịch HĐQT.
- Không có các ban chuyên trách của HĐQT mà hoạt động lồng ghép với các Hội đồng của Ban quản lý điều hành.

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của HĐQT :

1. Chế độ họp định kỳ hàng quý của HĐQT được thực hiện nghiêm chỉnh theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
2. Chương trình, nội dung và tài liệu họp được gửi trước cho các thành viên để các thành viên có thời gian chuẩn bị và tham gia đóng góp ý kiến. Tuy nhiên đôi lúc khâu chuẩn bị không được tốt lắm do một số các thành viên có báo cáo trong các kỳ họp thường gửi chậm.
3. Việc kiêm nhiệm quản lý điều hành của các thành viên HĐQT vừa mang yếu tố thuận lợi vừa có những mặt hạn chế nhất định. Trong thành phần HĐQT có 2 thành viên độc lập đem lại cho Hội đồng những ý kiến khách quan trong xây dựng các mục tiêu chiến lược và hoạch định chính sách phát triển Công ty.
4. Nhờ các phương tiện thông tin hiện đại như E. mail, điện thoại di động, Fax... nên thông tin liên hệ giữa các thành viên nhanh chóng kịp thời, phối hợp hoạt động với các thành viên quản lý điều hành Công ty tốt hơn.
5. Đảm bảo thực hiện chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT theo tinh thần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về thù lao cho HĐQT. Cụ thể:
 - Thù lao HĐQT được 2% trên lợi nhuận trước thuế là: 510.978.907 đồng.
 - Tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận là: 542.341.805 đồng
 - Tổng số tiền HĐQT được hưởng trong năm 2005 là 1.053.320.712 đồng. Trong đó đã chi là 379.797.976 đồng, còn phải chi thêm là 673.522.736 đồng.

Chi tiết chi thù lao HĐQT năm 2005

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được nhận (từ 1/1/2005 – 31/12/2005)
1. Ngô Phước Hậu	Chủ Tịch HĐQT	60.606.060 đồng
2. Nguyễn Đình Huấn	Phó Chủ Tịch HĐQT	40.404.040 đồng
3. Phan Thị Lượm	Thành viên	40.404.040 đồng
4. Huỳnh Thị Thanh Giang	Thành viên	40.404.040 đồng
5. Võ Tông Xuân	Thành viên	52.525.252 đồng

6. Phan Hữu Tài	Thành viên	20.202.020 đồng
7. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Thành viên	20.202.020 đồng
8. Phù Thanh Danh	Thành viên	20.202.020 đồng
9. Hồ Xuân Thiên	Thành viên	20.202.020 đồng
10. Võ Phước Hưng	Thành viên	20.202.020 đồng
11 Lê Công Định	Thành viên	44.444.444 đồng
Tổng cộng		379.797.976 đồng

III. Kết quả thực hiện :

1. Tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2004 và bầu lại 4 thành viên cũ vào HĐQT với nhiệm kỳ 2005 – 2008.
2. Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ 4 lần trong năm 2005. Nhiều chủ trương và định hướng chiến lược cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được các thành viên thảo luận thông qua. Kịp thời thông qua các nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh, về tài chính, kế hoạch đầu tư và các vấn đề cụ thể khác nhằm giải quyết những vướng mắc trong cơ chế quản lý điều hành giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn trong những tháng đầu năm 2005 khi thị trường có dấu hiệu chững lại do những rào cản kỹ thuật và thương mại của các nước nhập khẩu. Thể hiện tính độc lập cao của Hội Đồng.
3. Tổ chức bộ máy :
 - Bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt thuộc XNĐL8, Thư ký Công ty, Trợ lý Tổng Giám đốc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.
 - Thành lập Liên hợp sản xuất cá sạch APPU thay thế cho Câu lạc bộ Agifish do yêu cầu ngày càng cao của thị trường và đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm
4. Duy trì cơ chế giao quyền, cơ chế khoán cho từng đơn vị cơ sở.
5. Do khó khăn về thuế chống bán phá giá tại thị trường Mỹ, nên thực hiện chuyển hướng thị trường sang các thị trường khác thành công bù đắp được sự thiếu hụt Thị trường Mỹ. Sản lượng xuất khẩu tăng so với 2004, tăng trưởng nhanh kể cả ở các thị trường khó tính như EU, Australia...
6. Thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT nhất trí lựa chọn Công ty A & C là Công ty kiểm toán năm 2005.
7. Chỉ đạo thực hiện đầu tư theo kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2004. Tổng giá trị đầu tư 25,354 tỷ đồng, kịp thời đưa các các hạng mục đầu tư vào sử dụng và phát huy hiệu quả đầu tư.
8. Thông qua các mục tiêu chiến lược cho năm 2006. Cụ thể là kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất, thành lập Phòng bán hàng tại Chi Nhánh TPHCM, phương án huy động vốn trên thị trường chứng khoán.
9. Giám sát việc công bố thông tin kịp thời, bảo đảm tính minh bạch.
10. Định hướng chiến lược yêu cầu phát triển Công ty trong năm năm tới là:
 - Xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Đầu tư mở rộng sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng liên doanh liên kết.
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu chuẩn bị hội nhập kinh tế toàn cầu.
- Hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực.

IV. Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị :

- Mô hình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc vẫn còn phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và do khó khăn về nhân sự nên tiếp tục duy trì mô hình này. Vấn đề này phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2005.
- Tăng cường hoạt động phối hợp của các thành viên với hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty theo kịp quy mô phát triển của Công ty khi mở rộng sang các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác.
- Các thành viên phải tự nâng cao năng lực quản trị của mình thông qua việc tham gia các lớp đào tạo về quản trị để trong nhiệm kỳ tới theo lộ trình giảm bớt kiêm nhiệm để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty. Có như thế các thành viên mới đóng góp tích cực cho hoạt động chung của Hội đồng, thể hiện tính độc lập của HĐQT.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên. Khắc phục việc chậm gửi trước các báo cáo của các kỳ họp cho thành viên của Hội đồng có thời gian nghiên cứu.

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1. Cổ đông Nhà nước	877.611	20,00%
2. Cổ đông CB – CNV Công Ty	470.370	10,72 %
3. Cổ đông ngoài Công Ty		
<i>a. Cổ đông trong nước</i>		
- Tổ chức	557.824	12,71%
- Cá nhân	706.123	16,10%
<i>b. Cổ đông nước ngoài</i>		
- Tổ chức	1.648.105	37,56%
- Cá nhân	128.001	2,91%

2. Tình hình giao dịch liên quan đến cổ đông lớn:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty (xác định đến 28/02/2006)

TT	Tên Họ	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ
1	Cổ đông Nhà nước – Đại diện là Ông Ngô Phước Hậu	1234 Trần Hưng Đạo, Tp. Long xuyên, An giang	877.611	20%
2	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 Tp. HCM	238.990	5,45%
3	Wareham Group Limited	Offshore Incoporations Limited,P.O Box 957, Offshore Incoportion Centre, Road, Australia	729.109	16,61%
4	PXP Vietnam Fun Limited	Card corporate services Ltd,2 nd Floor, Zephyr house, Mary Street, P.O Box 709, United Kingdom	431.109	9,82%

3. Số lượng cổ đông ngoài tổ chức phát hành:

- *Tổ chức:* 23
- *Cá nhân:* 592

4. Số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông ngoài tổ chức phát hành:

3.103.033 cổ phần (không kể cổ đông Nhà nước)

NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC:

- Trong năm 2005 việc quản lý, điều hành kinh doanh diễn biến tốt, không xảy ra bất cứ vấn đề gì liên quan đến việc tranh chấp hay khiếu kiện.
- Tất cả thông tin quan trọng liên quan đến tình hình kinh doanh của Công ty đều được công bố kịp thời, chính xác.

An giang, ngày 15 tháng 03 năm 2006
Công ty cổ phần XNK Thủy sản An giang
Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc



NGÔ PHƯỚC HẬU